

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAM LÂM  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST*

*Ngày: 03/9/2020*

*V/v: tuyên bố không công nhận  
quan hệ vợ chồng*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HÒA**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Công Thanh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông **Vũ Đình Hữu**

2/ Ông **Nguyễn Lai**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Ngọc Hà** - là thư ký tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà **Trương Thị Dung** - Kiểm sát viên

Ngày 03/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 196/2020/TLST- HNGĐ ngày 27/7/2020 về việc: “Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/8/2020, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà **Bành Thị Bích Th**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn VPhú, xã ST, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

(Có mặt)

2/ Bị đơn: Ông **Văn Nh**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn VP, xã ST, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

(Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo đơn khởi kiện ngày 16/7/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bành Thị Bích Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông Văn Nh tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1986, khi đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Bà và ông Nh chung sống hạnh phúc, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, thường xuyên kinh cãi, đời sống chung không hòa hợp và hạnh phúc, bà và ông Nh không còn chung sống với nhau từ năm 2014. Bà yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Văn Nh.

Về con chung: Bà Th và ông Nh có 04 người con chung là các cháu Văn Thị Hoàng Ngọc Y - sinh năm 1987, Văn Thị Hoàng Mỹ D - sinh năm 1989, Văn Đăng Kh - sinh năm 1992 và Văn Đăng K - sinh năm 1997. Các con đã đủ 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần, tự lao động nuôi sống được bản thân nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 10/8/2020 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Văn Nh trình bày:* Ông và Bà Th tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1986, khi đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Từ năm 2010, giữa ông và Bà Th bất đồng quan điểm sống, thường xuyên kình cãi, việc chung sống không hạnh phúc, ông và Bà Th không còn chung sống với nhau từ năm 2014, mỗi bên đều có cuộc sống riêng, không còn nghĩa vụ vợ chồng với nhau, ông đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Bành Thị Bích Th.

Về con chung: Ông Nh và Bà Th có 04 người con chung là các cháu Văn Thị Hoàng Ngọc Y - sinh năm 1987, Văn Thị Hoàng Mỹ D - sinh năm 1989, Văn Đăng Kh - sinh năm 1992 và Văn Đăng K - sinh năm 1997. Các con đã đủ 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần, tự lao động nuôi sống được bản thân nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Ông Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:*

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bành Thị Bích Th.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Bành Thị Bích Th yêu cầu Tòa án “tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng” giữa bà ông Văn Nh - cùng trú tại thôn VP, xã ST, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bành Thị Bích Th và ông Văn Nh đều xác nhận đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1986, khi đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký hôn theo quy định pháp luật, do đời sống chung không hòa hợp nên

không còn chung sống với nhau, Bà Th và ông Nh đều yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa họ.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà Bành Thị Bích Th và ông Văn Nh chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1986, thời điểm đó Bà Th chưa đủ tuổi kết hôn, sau khi đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nhưng Bà Th và ông Nh không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, không được pháp luật công nhận quan hệ vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 sửa đổi bổ sung năm 2010 và điểm c khoản 3 của Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Bành Thị Bích Th và ông Văn Nh.

- Về con chung: Bà Bành Thị Bích Th và ông Văn Nh có 04 người con chung là các cháu Văn Thị Hoàng Ngọc Y - sinh năm 1987, Văn Thị Hoàng Mỹ D - sinh năm 1989, Văn Đăng Kh - sinh năm 1992 và Văn Đăng K - sinh năm 1997, các con đã đủ 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần, tự lao động nuôi sống được bản thân, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về quan hệ tài sản: Bà Bành Thị Bích Th và ông Văn Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Bành Thị Bích Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 sửa đổi bổ sung năm 2010; điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Bành Thị Bích Th và ông Văn Nh.

2. Về con chung: Bà Bành Thị Bích Th và ông Văn Nh có 04 con chung đều đã đủ 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: Bà Bành Thị Bích Th và ông Văn Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Bành Thị Bích Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số

AA/2018/0008304 ngày 24/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm;  
Bà Th đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ  
thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Công Thanh**